TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 547/2019/DSPT
Ngày 22 tháng 10 năm 2020

V/v "Tranh chấp đòi tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Văn Thành**

Các thẩm phán: Ông **Võ Văn Khoa**

Bà **Đinh Ngọc Thu Hương**

***Thư ký phiên tòa*:** Ông **Lê Văn Duẩn**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh,

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Tấn Thông**, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 494/2019/TLPT-DS ngày 19 tháng 9 năm 2019 về việc "Tranh chấp đòi tài sản". Do bản án dân sự sơ thẩm số 14/2018/DSST ngày 27 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3570/2020/QĐ-PT ngày 21 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị B, sinh năm 1969;

Địa chỉ: số 14514 16th Place W.L, WA 98087, USA;

Tạm trú tại số 4/32, Khóm 7, Phường 5, thành phố B L, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Doãn T, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ liên lạc: 451/1A B Đ, Phường 2, quận B Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

(theo văn bản ủy quyền ngày 19/01/2019)

Bị đơn: Bà Trần Ngọc T , sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ: ấp 15, xã Vĩnh M B, huyện H B, tỉnh Bạc Liêu

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Tô Văn M , sinh năm 1975 (có mặt).

2. Tô Phát Th, sinh năm 2006.

3. Tô Phát Đ, sinh năm 2009.

4. Cháu Tô Phát L, sinh năm 2013.

5. Cháu Tô Ngọc Tr, sinh năm 2015.

Cùng địa chỉ: ấp 15, xã V M B, huyện H B, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện theo pháp luật của Tô Phát Th, Tô Phát Đ, Tô Phát L và Tô Ngọc Tr Ông Tô Văn M , sinh năm 1975 và bà Trần Ngọc T , sinh năm 1983

6. Ông Trần Hữu T, sinh năm 1976.

7. Bà Trần Ngọc S, sinh năm 1956.

Cùng địa chỉ: số 11206 28TH AVE SEATTLE WA 98125, USA.

Đại diện theo ủy quyền của ông Trần Hữu T, bà Trần Ngọc S: Bà Trần Ngọc T , sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 15, xã V M B, huyện H B, tỉnh Bạc Liêu

8. Bà Trần Ngọc T, sinh năm 1959

Địa chỉ: Tuyen Ch 12553 39TH AVE NE SEATTLE WA 98125, USA

9. Ông Trần Văn L (Huynh Van L), sinh năm 1961

Địa chỉ: số KINHPL LYNN WOOD WA 98087, USA

10. Ông Trần Văn H (Tran - Harry), sinh năm 1963

Địa chỉ: số 12546C TH AVE NE SEA-WA 98125, USA

11. Ông Trần Minh Q, sinh năm 1968

Địa chỉ: số 16th Place W.Lynnwood, WA 98087, USA.

Đại diện theo ủy quyền của ông Trần Minh Qg: Ông Nguyễn Duy S, sinh năm 1981; cư trú tại ấp Tân T, thị trấn Ch H, huyện V L, tỉnh Bạc Liêu.

12. Chị Trần Thu A, sinh năm 1991

13. Anh Trần Minh H, sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: số 16th Place W.Lynnwood, WA 98087, USA

14. Ủy ban nhân dân huyện H B, tỉnh Bạc Liêu; địa chỉ trụ sở ấp Thị Trấn A, thị trấn H B, huyện H B, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Văn Th - chức vụ: Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện H B, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Đỗ Q, chức vụ: Phó trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện H B, tỉnh Bạc Liêu.

(có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, được ủy quyền theo giấy ủy quyền số 12/GUQ-UBND ngày 26/10/2018)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/12/2016 nguyên đơn, bà Trần Thị B trình bày:

Bà Trần Thị B khởi kiện yêu cầu bà Trần Ngọc T trả lại phần đất qua đo đạc thực tế diện tích 1.306,7m^2 thửa 43-1, 43-2, tờ bản đồ số 18 tọa lạc tại ấp 15, xã V M B, huyện H B, tỉnh Bạc Liêu và căn nhà trên đất (01 trệt, 01 lầu) có diện

tích ngang 08m x dài 16m.

Nguồn gốc đất là của cha mẹ bà là ông Trần Văn H (chết năm 2015) và bà Trần Thị Ngh (chết năm 1988) tạo lập; cha mẹ bà có tất cả 09 người con gồm: Trần Ngọc Sương, Trần Ngọc T, Trần Văn L, Trần Văn H, Trần Thị B, Trần Hữu T hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ; Trần Văn Tính, Trần Văn Hà, Trần Thị Quế Hg. Ông T, ông H, bà H đã chết từ lúc còn nhỏ, khi chết chưa có vợ con. Ngoài ra, bà Ngh và ông Hưu không có con riêng hay con nuôi nào khác. Trần Ngọc T là con của bà Trần Ngọc Sương và cháu ngoại của ông Trần Văn H chứ không phải con ruột của ông Hưu.

Năm 1995 ông Hưu tặng cho bà phần đất có viết giấy tay và xác nhận của ủy ban nhân dân xã V M B, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu. Phần đất này bà đã được ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Lợi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Trần Thị B ngày 15/5/1999. Hiện tại, nhà và đất do vợ chồng bà Trần Ngọc T và ông Tô Văn M đang quản lý, sử dụng.

Căn nhà là do vợ chồng bà xây dựng năm 2004. Nguồn tiền xây dựng nhà là của vợ chồng bà B và ông Quang, trị giá căn nhà khoảng 70.000USD. Ngoài ra, không còn ai khác góp tiền vào xây dựng căn nhà này. Khi xây dựng nhà bà B có thuê đơn vị Chi nhánh Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng thương mại Hồng Ngọc lập hồ sơ thiết kế công trình nhà ở. Trong 03 tháng đầu, bà B là người trực tiếp mua vật liệu xây dựng tại cửa hàng vật liệu xây dựng Tiến Đạt, nhưng thời gian đã lâu nên bị thất lạc các hóa đơn.

Sau đó bà B sang Hoa Kỳ, giao cho bà Trần Ngọc Sương (mẹ ruột của Trần Ngọc T) trong coi việc xây nhà. Bà B có gửi tiền cho bà Sương để mua vật liệu xây dựng bằng hình thức gửi theo dịch vụ chuyển tiền nhanh của Công ty Đại Lợi tại Hòa Kỳ, nhưng bà B không còn lưu giữ các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho việc đã gửi tiền cho bà Sương, chỉ còn giữ các phiếu chuyển tiền từ năm 2009, 2011, 2012 và 2013. Ngoài các tài liệu này bà B không còn tài liệu chứng cứ nào khác để cung cấp cho Tòa án.

Bị đơn, bà Trần Ngọc T trình bày:

Bà thống nhất với bà B về cha mẹ và các anh chị em của bà B . Thực tế bà là con của bà Trần Ngọc S, cháu ngoại của ông Hưu, bà Nghiễl, nhưng trong giấy tờ (giấy khai sinh) bà là con của ông Hưu, bà Nghiễl, vì khi ông Hưu sang Hoa Kỳ định cư thì làm thủ tục để bà là con của ông Hưu. Nguồn tiền để xây dựng căn nhà chính là của ông Trần Văn Hưu, bà Trần Ngọc Tuyến và ông Trần Hữu Tường cùng góp để xây dựng, mỗi người góp 25.000 USD, trị giá xây dựng căn nhà khoảng 75.000 USD. Bà B đứng ra thuê công ty thiết kế nhà, 03 tháng đầu (từ tháng 4 đến tháng 6/2004) là người trực tiếp mua vật liệu xây dựng, sau đó bà B sang Mỹ và giao cho bà Sương tiếp tục mua vật tư và quản lý, trông coi nhà cửa. Sau khi xây dựng xong căn nhà thì bà Sương ở, đến khoảng năm 2007 bà Sương sang Mỹ định cư, vợ chồng bà vào ở căn nhà này và bà B cũng đồng ý.

Bà xác định nhà và đất là tài sản của ông Hưu và bà Ngh nên bà không đồng ý trả nhà và đất theo yêu cầu của bà Trần Thị B. Đồng thời, bà Tiền có yêu cầu phản tố, yêu cầu chia căn nhà diện tích ngang 08m x dài 16m và diện tích đất

1.306,7m^2 cho ông Trần Văn Hưu, ông Trần Hữu Tường, bà Trần Thị B và bà Trần Ngọc T mỗi người được hưởng một phần bằng nhau. Ngoài ra, bà yêu cầu được nhận hiện vật và đồng ý trả giá trị cho bà B .

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Tô Văn M trình bày: Thống nhất theo ý kiến trình bày và yêu cầu của bà Trần Ngọc T .

Ông Trần Văn Long, bà Trần Ngọc Tuyến, ông Trần Thanh Hải trình bày: Cha mẹ ông bà là ông Trần Văn H (chết năm 2015) và bà Trần Thị Ngh (chết năm 1988). Ông Hưu và bà Ngh có tất cả 10 người con như Trần Ngọc T trình bày. Ông bà không đồng ý với yêu cầu của bà Trần Thị B, vì đây là tài sản chung của gia đình, nếu được chia tài sản thì ông bà giữ lại để làm nơi thờ cúng ông bà. Trường hợp theo quy định của pháp luật phải giao lại tài sản cho người trong hộ khẩu thì ông bà giao lại cho ông Trần Hữu Tường.

Anh Trần Minh Hiếu và chị Trần Thu Anh trình bày: Tài sản tranh chấp của cha mẹ là bà Trần Thị B và ông Trần Minh Quang tạo lập, anh chị không có công sức đóng góp nên không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Bà Trần Ngọc Sương trình bày: Cha mẹ bà là ông Trần Văn H (chết năm 2015) và bà Trần Thị Ngh (chết năm 1988). Ông Hưu và bà Ngh có tất cả 10 người con như Trần Ngọc T trình bày. Phần đất đang tranh chấp là của cha mẹ bà tạo lập, còn thời gian cụ thể như thế nào thì bà không biết. Đối với căn nhà thì do cha bà và các anh chị em trong gia đình bỏ tiền ra xây dựng khoảng năm 2005, còn mỗi người bỏ ra bao nhiêu tiền cụ thể như thế nào thì bà không biết. Bà yêu cầu chia di sản của cha mẹ bà chết để lại gồm nhà và đất tọa lạc tại ấp 15, xã V M B, huyện H B, tỉnh Bạc Liêu hiện do bà Trần Ngọc T đang quản lý, sử dụng thành 04 phần bằng nhau để chia cho ông Trần Văn Hưu, ông Trần Hữu Tường, bà Trần Thị B và bà Trần Ngọc T . Không đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị B.

Ông Trần Hữu Tường trình bày: Cha mẹ ông là ông Trần Văn H (chết năm 2015) và bà Trần Thị Ngh (chết năm 1988). Ông Hưu và bà Ngh có tất cả 10 người con như Trần Ngọc T trình bày. Ông xác định đây là tài sản chung của gia đình, ông không đồng ý theo yêu cầu của bà B , đồng ý theo yêu cầu của bị đơn; yêu cầu chia di sản của cha mẹ ông để lại thành 04 phần bằng nhau; trong đó ông Trần Văn Hưu, bà Trần Thị B, bà Trần Ngọc T và ông (Trần Hữu Tường) mỗi người được hưởng một phần; ông yêu cầu được nhận hiện vật. Đối với phần của ông được chia thì ông giao lại cho Trần Ngọc T được toàn quyền quản lý, sử dụng.

Đại diện Ủy ban nhân dân huyện H B trình bày:

Năm 1997 ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu thống nhất cho huyện Vĩnh Lợi (nay là huyện H B), khảo sát, đo đạc lập lại toàn bộ hồ sơ địa chính để thay thế cho hồ sơ địa chính theo chỉ thị 299 năm 1993; do đó tại địa bàn xã V M B cũng được tiến hành khảo sát, đo đạc lập hồ sơ địa chính như các xã khác.

Sau khi hoàn thành công tác đo đạc, lập bản đồ; căn cứ vào Chỉ thị số 10/1998/CT-TTg ngày 20/02/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh và hoàn thành việc giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Ủy ban nhân

dân xã V M B thông báo đến hộ dân sử dụng đất trên địa bàn xã để kê khai đăng ký, trong đó có hộ bà Trần Thị B.

Sau khi đối chiếu hồ sơ cấp giấy theo Chỉ thị số 10, hộ bà Trần Thị B được cấp theo Quyết định số 531/QĐ-UB ngày 25/11/1998 của Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Lợi (nay là huyện H B) về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và có danh sách đủ điều kiện cấp giấy kèm theo. Do đó, việc cấp cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Trần Thị B là đúng trình tự thủ tục.

Theo báo cáo về việc xác minh nguồn gốc nhà đất thể hiện phần đất đang tranh chấp là do ông Trần Văn H ủy quyền cho bà Trần Thị B (con gái ông Hưu) được quyền sử dụng đất thổ cư. Tuy nhiên, hồ sơ cấp giấy không có Giấy ủy quyền của ông Hưu cho bà B được quyền sử dụng đất, qua sao lục hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Trần Thị B tại Trung tâm công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường không có Giấy ủy quyền của ông Hưu cho bà B được quyền sử dụng đất là do trong quá trình luân chuyển, lưu trữ hồ sơ có thể đã bị thất lạc. Còn việc ông Hưu ủy quyền cho bà B sử dụng nhà và đất diện tích 731,55m^2 nhưng lại cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Trần Thị B diện tích 1.166,5m^2 là do năm 1994 Phòng công nghiệp xây nhà và đất đo đạc diện tích 73l,55m^2 nhưng đến năm 1997 khi có chủ trương Bản đồ giải thửa (tỉnh Bạc Liêu) qua đo đạc diện tích được xác định 1.166,5m^2, sự chênh lệch này là do kết quả của hai đoàn đo đạc khác nhau.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 14/2018/DSST ngày 27 tháng 11 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị B đối với bà Trần Ngọc T về việc yêu cầu bà Trần Ngọc T giao trả căn nhà.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị B về việc yêu cầu bà Trần Ngọc T giao trả diện tích đất qua đo đạc thực tế 1.306,7m^2 thửa 43-1, 43-2, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại ấp 15, xã V M B, huyện H B, tỉnh Bạc Liêu.

Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà Trần Ngọc T yêu cầu chia diện tích đất 1.306,7m^2 thửa 43-1, 43-2, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại ấp 15, xã V M B, huyện H B, tỉnh Bạc Liêu cho ông Trần Hữu Tường, bà Trần Thị B và bà Trần Ngọc T mỗi người được hưởng một phần bằng nhau.

Không chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bà Trần Ngọc T yêu cầu chia căn nhà.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01938/QSDĐ/53/1998 do ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Lợi (nay là huyện H B) cấp cho hộ bà Trần Thị B ngày 15/5/1999, với diện tích 1.166,5m^2 tại thửa 43-1, 43-2, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại ấp 15, xã V M B, huyện H B, tỉnh Bạc Liêu.

Giao cho bà Trần Thị B được quyền quản lý, sử dụng căn nhà ngang 8,2m x dài 14,2m; một đoạn hành lang trước ngang 5m, dài 2,2m; một đoạn tam cấp ngang 5m, dài 2,4m; một đoạn tam cấp sau ngang 2,6m, dài l,5m; nền lát gạch xigamit gồm 01 trệt 01 lầu; mái tầng trên lợp thiết, khung sườn bê tông cốt thép, tường bao

quanh tầng dưới dầy 20cm, tường bao quanh tầng trên xây gạch dầy l0cm; sàn đổ bê tông cốt thép và diện tích đất qua đo đạc thực tế 323,5m^2 thửa 43-1, 43-2, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại ấp 15, xã V M B, huyện H B, tỉnh Bạc Liêu, có vị trí và số đo cụ thể như sau:

- Hướng Đông giáp lộ Vĩnh Mỹ - Phước Long, có số đo 9,36m;
- Hướng Tây giáp thửa số 43 (phần diện tích đất còn lại), có số đo 10,7m;
- Hướng Nam giáp thửa số 43 (phần diện tích đất còn lại), có số đo 32,75m;
- Hướng Bắc giáp thửa số 43 (phần diện tích đất còn lại), có số đo 32,75m.

Buộc bà Trần Ngọc T , ông Tô Văn M có trách nhiệm giao cho bà Trần Thị B căn nhà và diện tích đất 323,5m^2 nêu trên.

Bà Trần Ngọc T có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị B số tiền 41.342.273 đồng.

Giao cho bà Trần Ngọc T được quyền quản lý, sử dụng diện tích đất qua đo đạc thực tế 778,21m^2 thửa 43-1, 43-2, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại ấp 15, xã V M B, huyện H B, tỉnh Bạc Liêu (bà Tiền đang quản lý, sử dụng, được giữ nguyên), có vị trí và số đo cụ thể như sau:

- Hướng Đông giáp lộ Vĩnh Mỹ - Phước Long, có số đo 7,14m;
- Hướng Tây giáp đất ông Hà Tôn Húa, có số đo 17,50m;
- Hướng Nam giáp thửa số 43 (phần diện tích đất còn lại) và bà Lý Thị Lan, có số đo 32,75m + 22,23m + 8,88m + 7,04m;

- Hướng Bắc giáp đất ông Trương Thành Nghĩa và thửa số 43 (phần diện tích còn lại), có số đo 70,80m.

Giao cho các thành viên hộ bà Trần Thị B được quyền quản lý, sử dụng chung diện tích khu mộ và lối đi vào khu mộ thuộc thửa 43-1,43-2, tờ bản đồ số 18 tọa lạc tại ấp 15, xã V M B, huyện H B, tỉnh Bạc Liêu. Phần đất lối đi vào khu mộ diện tích 108,99m^2 (bao gồm diện tích nằm ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 18m^2), có vị trí và số đo cụ thể như sau:

- Hướng Đông giáp lộ Vĩnh Mỹ - Phước Long, có số đo 2m;
- Hướng Tây giáp thửa số 43 (phần diện tích đất còn lại), có số đo 2m;
- Hướng Nam giáp đất của ông Phan Văn Thăm và bà Lý Thị Lan, có số đo 54,98m;

- Hướng Bắc giáp thửa số 43 (phần diện tích đất còn lại), có số đo 54,98m.

Phần đất khu mộ diện tích 96m^2, có vị trí và số đo cụ thể như sau:

- Hướng Đông giáp thửa số 43 (phần diện tích đất còn lại), có số đo 11 m;
- Hướng Tây giáp thửa số 43 (phần diện tích đất còn lại), có số đo 11,2m;
- Hướng Nam giáp đất của bà Lý Thị Lan, có số đo 8,88m;
- Hướng Bắc giáp thửa số 43 (phần diện tích đất còn lại), có số đo 8,88m.

Bà Trần Thị B, bà Trần Ngọc T và các thành viên hộ bà Trần Thị B có quyền đến cơ quan chức năng có thẩm quyền để đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/12/2018 bị đơn, bà Trần Ngọc T kháng cáo yêu cầu chia tài sản thừa kế theo di chúc của ông Hưu vì thời hiệu chia thừa kế vẫn còn.

Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐKNPT-VKS-DS ngày 12/12/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu kháng nghị, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh hủy bản án sơ thẩm vì vi phạm nghiêm trọng tố tụng và nội dung không đúng với tình tiết khách quan của vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn là bà Trần Ngọc T giữ nguyên kháng cáo, yêu cầu chia tài sản thừa kế theo di chúc của cụ Trần Văn H đối với tài sản là nhà và diện tích 1.306,7 m^2 đất thửa 43-1 và 43-2, tờ bản đồ số 18 tọa lạc tại ấp 15, xã V M B, huyện H B, tỉnh Bạc Liêu với lý do cụ Hưu để lại toàn bộ cho bà để thờ cúng ông bà.

Đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐKNPT-VKS-DS ngày 12/12/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Trong phần tranh luận, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày, không đồng ý với nội dung kháng cáo và kháng nghị, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về tố tụng, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, các bên đều thừa nhận nhà đất có nguồn gốc của ông Hưu và bà Ngh để lại, là di sản. Không có căn cứ để cho rằng ông Hưu đã tặng cho nhà đất đang tranh chấp, bà B đã tự ý kê khai và được cấp quyền sử dụng đất là không đúng và Tòa án cấp sơ thẩm xác định tài sản chung của hộ gia đình là không chính xác. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị, chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn bà Trần Ngọc T , hủy bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:

Nguồn gốc đất và căn nhà tranh chấp là của cụ Trần Văn H và cụ Trần Thị Ngh sử dụng từ trước năm 1953. Cụ Ngh chết năm 1988 không để lại di chúc. Cụ Trần Văn H chết năm 2015 có để lại di chúc.

Năm 1994, trước khi đi Mỹ định cư, cụ Hưu làm thủ tục ủy quyền để lại cho bà B toàn bộ nhà và đất.

Ngày 25/11/1998, Hộ gia đình bà Trần Thị B đã được UBND huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 1.166,5m^2 tại thửa 43, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại ấp 15, xã V M B, huyện H B, tỉnh Bạc Liêu.

Theo Hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Hộ bà Trần Thị B năm 1998, thì bà B được UBND huyện Vĩnh Lợi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo diện đại trà, bà Trần Thị B tự kê khai diện tích đất là 1.166,5m^2 với nguồn gốc "đất lâu năm" chứ không phải được cấp theo trình tự tặng cho hay ủy quyền sử dụng nhà và đất của cụ Hưu như đã nêu trên.

Mặt khác, thời điểm năm 1994 cụ Ngh chết được 6 năm, nên cụ Hưu chỉ được quyền định đoạt 1/2 khối tài sản chung, còn 1/2 là của những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của cụ Ngh (gồm cụ Hưu và 06 người con còn sống), nên cụ Hưu ủy quyền cho bà B quản lý, sử dụng khi cụ đi nước ngoài. Do đó, bà B cho rằng cụ Hưu đã tặng cho bà toàn bộ nhà và đất là không có căn cứ.

Theo Di chúc ngày 13/3/2015, cụ Hưu lập với nội dung: "năm 1995, ông đi Mỹ nên để lại nhà và đất cho con gái Trần Thị B thay mặt Hộ gia đình đứng tên để thuận tiện cho con cháu ở Việt Nam quản lý, sử dụng... do hiện nay tuổi cao và đang định cư ở Mỹ, ít có thời gian về Việt Nam và để tránh sau này con, cháu có tranh chấp tài sản nên tôi lập di chúc này có sự chứng kiến của anh Kiệt, anh Siêng để lại toàn bộ nhà và đất này cho cháu ngoại tôi là Trần Ngọc T được toàn quyền quản lý, sử dụng làm nơi ở và thờ cúng ông bà cha mẹ sau này, bà Tiền không được sang bán."

Trong khi đó, bà B cùng những người con trong gia đình đều thừa nhận nguồn gốc đất của cha mẹ là cụ Hưu, cụ Nghiễl, nên tài sản là di sản của cụ Hưu, cụ Ngh để lại. Tòa án cấp sơ thẩm xác định tài sản của hộ bà Trần Thị B và chia tài sản cho các thành viên có trong hộ gia đình là không đúng với nguồn gốc và quá trình quản lý, sử dụng đất của cụ Hưu, cụ Nghiễl, là sai lầm trong việc đánh giá chứng cứ và áp dụng pháp luật, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các thừa kế của cụ Hưu, cụ Nghiễl.

Các đương sự thống nhất bà B đứng ra xây dựng năm 2003 trên nhà cũ của cụ Hưu. Bà B cho rằng năm 2003 bà xây dựng từ nguồn tiền của vợ chồng bà, sau đó bà về Mỹ thì bà Sương tiếp tục thay bà xây dựng hoàn tất căn nhà. Bà có gửi tiền về cho bà Sương. Còn bà Tiền và những người con cụ Hưu cho rằng xây dựng nhà từ nguồn tiền chung của cụ Hưu, ông Tường, bà Sương. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng toàn bộ căn nhà do bà B xây dựng là chưa có căn cứ vững chắc.

Do Tòa án cấp sơ thẩm chưa thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ như đã nêu trên mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được và có sai lầm nghiêm trọng trong việc đánh giá chứng cứ và áp dụng pháp luật nên cần phải hủy bản án để Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo đúng quy định pháp luật.

Bị đơn, bà Trần Ngọc T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308; khoản 2 Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bà Trần Ngọc T ; chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐKNPT-VKS-DS ngày 12/12/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 14/2018/DSST ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu và chuyển hồ sơ vụ án cho tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

- Hoàn lại cho bà Trần Ngọc T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số 0009738 ngày 10/12/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Thành